

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01/7/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mến
2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Cao Quốc Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2020, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Nguyễn Thượng Hiền, tổ 3, khu phố 1, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Minh N, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Nguyễn Thượng Hiền, tổ 3, khu phố 1, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Phạm Thị T trình bày:

Chị và anh N tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận vào năm 2018. Sau khi kết hôn hai vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống và làm nghề bán hiệu quảng cáo, đến tháng 9 năm 2018 thì anh N không muốn làm trong lĩnh vực này nữa mà đi làm ăn chung với bạn bè, nhưng công việc làm ăn thua lỗ, tôi có khuyên can nhưng anh N không nghe nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, không còn hạnh phúc khi ở bên nhau. Tháng 01 năm 2020 tôi ôm con về quê mẹ đẻ ở Quảng Nam sống và từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân. Tôi yêu cầu được ly hôn anh N.

Về con chung, vợ chồng chị T có 01 con chung: Bùi Thảo N1, sinh ngày 29/01/2019. Chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu N1, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Trong suốt quá trình thụ lý, giải quyết vụ án các đương sự không có đơn yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết những vấn đề này trong vụ án.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh Bùi Minh N không đến tham gia. Qua kết quả xác minh, xác định được vợ chồng chị T, anh N thực sự có phát sinh mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và N vụ của mình. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, không thực hiện quyền và N vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Thấy rằng vợ chồng chị T và anh N chung sống với nhau không còn hạnh phúc, có phát sinh mâu thuẫn do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung, cháu Bùi Thảo N1 dưới 36 tháng tuổi nên giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện, Tòa án đã thụ lý vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự:* Chị Phạm Thị T là nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Bùi Minh N là bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh N.

[4] *Về hôn nhân:* Giữa chị T và anh N tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét thấy, chị T và anh N không còn chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo chị T nguyên nhân xuất phát từ việc anh N làm ăn kinh tế thua lỗ nhưng lại không nghe sự khuyên can của vợ dẫn đến kinh tế suy kiệt, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Mặt khác, vợ chồng chị T và anh N đã ly thân từ tháng 01/2020 đến nay, trong thời gian dài anh N không chủ động hòa hợp, hàn gắn tình cảm, cũng như không đến tham gia hòa giải tại Tòa án để thể hiện thiện chí đoàn tụ. Do đó Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về con chung:* chị T và anh N có 01 người con chung tên: Bùi Thảo N1, sinh ngày 29/01/2019. Thấy rằng cháu N1 mới hơn 01 tuổi, cần sự chăm sóc của mẹ, Tòa án thấy cần giao cháu N1 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét, giải quyết trong bản án này.

Căn cứ khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, anh Bùi Minh N được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[6] *Về án phí*: Chị Phạm Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và Gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử:

1. Xử: Chị Phạm Thị T ly hôn anh Bùi Minh N.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Thảo N1, sinh ngày 29/01/2019. Anh Bùi Minh N có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0003488 ngày 04/3/2020. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-Đương sự;
-Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tuấn